

Bản án số: /2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/8/2025.

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoàng Thương**.

Ông Cao Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Quỳnh Như** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Công Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HNGĐ 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: /2025/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Hồng Đ**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Phước Thái, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng). Có mặt

- Bị đơn: Ông **Trần H**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Phước Thái, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Hồng Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần H kết hôn vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ. Sau khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Sau đó, chúng tôi chuyển đến sinh sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Thời gian đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã to tiếng, ông H không quan tâm vợ con, không lo làm ăn và cùng tôi chăm sóc con cái. Tôi và ông H đã nhiều lần nói chuyện cùng nhau hoàn giải mâu thuẫn nhưng không hàn gắn được. Từ năm 2023 đến nay chung tôi tuy sống chung một nhà với nhau nhưng phần ai nấy sống. Nay, tôi nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chúng tôi có 03 con chung là: Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2001 và Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 24/9/2005 và Trần Hồng Bảo T, sinh ngày 23/8/2008. Bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hồng Bảo T và không yêu cầu ông Trần H cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung Trần Thị Như Q và Trần Quỳnh N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần H nhưng ông H không đến làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.**

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng Đ. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Võ Thị Hồng Đ được ly hôn ông Trần H. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Trần Hồng Bảo T, sinh ngày 23/8/2008 cho bà Võ Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí HNGĐST: Bà Võ Thị Hồng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng Đ khởi kiện bị đơn ông Trần H về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ cũ. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông H kết hôn vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ cũ (nay là xã B, thành phố Đ), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà Đ xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, ông H không quan tâm đến vợ, không lo làm ăn và không chăm sóc con cái. Nay bà Đ xác định không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. HĐXX xét thấy: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng để ông H thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông H không đến làm việc. Điều này thể hiện ông H không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại

địa phương kết quả thể hiện: “Ngày 02/6/2025, ông H có hành vi đẩy cửa, xô ngã bà Đ lên giường, đè lên người, dùng tay giữ người bà Đ và đe dọa nếu bà Đ không nói chuyện sẽ đánh bà Đ”. Sự việc đã được Công an xã H (nay là công an xã B) tiến hành giải quyết và yêu cầu ông H chấm dứt hành vi bạo lực gia đình. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Võ Thị Hồng Đ đối với ông Trần H.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị Hồng Đ xác định vợ chồng có 03 con chung là: Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2001 và Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 24/9/2005 và Trần Hồng Bảo T, sinh ngày 23/8/2008. Bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hồng Bảo T và không yêu cầu ông Trần H cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung Trần Thị Như Q và Trần Quỳnh N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thấy rằng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật đảm bảo là ngang nhau. Do đó để quyết định việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đầy các điều kiện vì sự phát triển toàn diện của con chung. Theo đó, cháu Trần Hồng Bảo T là nữ giới nên cần sự chia sẻ, quan tâm nhiều hơn từ phía người mẹ, đồng thời hiện nay cháu T đang sinh sống trực tiếp với bà Đ và có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết tiếp tục giao con chung là Trần Hồng Bảo T cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Võ Thị Hồng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng Đ đối với ông Trần H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Trần H .
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Trần Hồng Bảo T, sinh ngày 23/8/2008 cho bà Võ Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Hồng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008554 ngày 10/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng). Bà Võ Thị Hồng Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm..

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Phú Đạt

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Phú Đạt**

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *.....*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

